

Ngày	51,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.8%	19.3%	-2.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	35,100 - 57,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	74,729
Số lượng CPLH (CP)	1,462,398,388
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,045,690
Sở hữu nước ngoài	44.5%
Beta	1.53
EPS	717
P/E	71.2

DT thuần

Q1/24

31,486

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 65.0| 0.2%

YoY: ▲ 4,380| 16.2%

LN trước thuế

Q1/24

1,206

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 987| 451%

YoY: ▲ 1,047| 659%

LN sau thuế

Q1/24

903

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 813| 900%

YoY: ▲ 882| 4139%

ROA

2023

0.3%

+/- YoY: ▼ 6.6%

DT thuần

2023

118,280

tỷ VNĐ

YoY: ▼15,125| -11.3%

LN trước thuế

2023

690

tỷ VNĐ

YoY: ▼5,366| -88.6%

LN sau thuế

2023

168

tỷ VNĐ

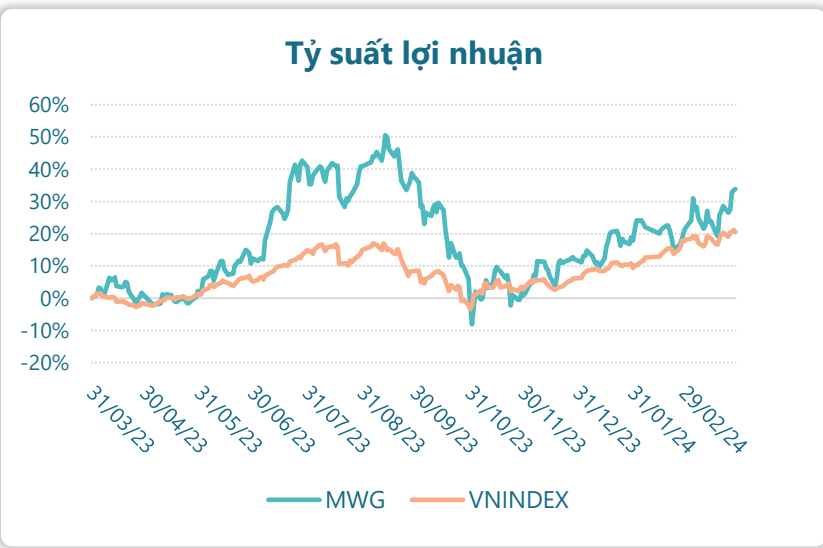
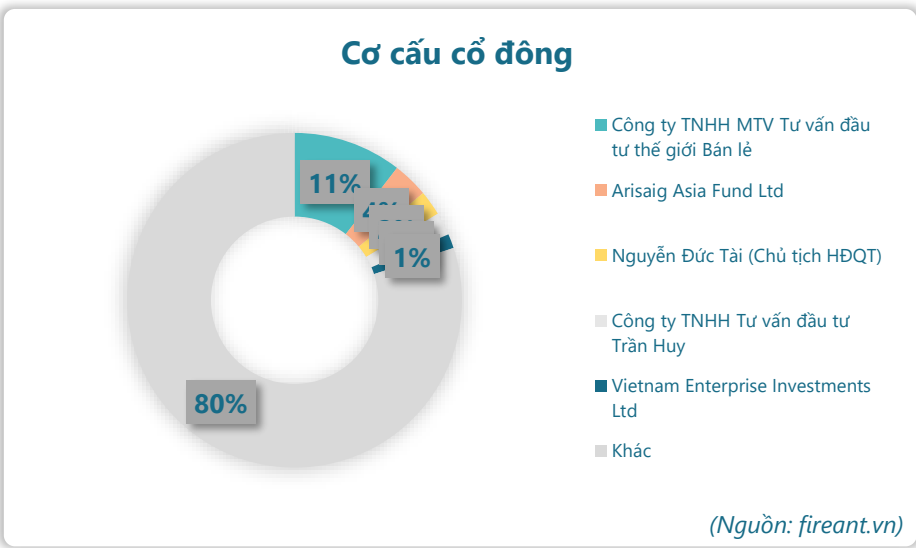
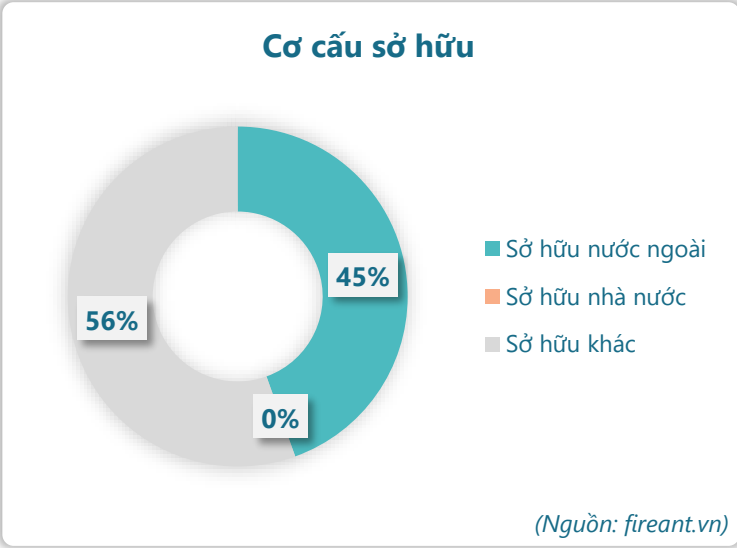
YoY: ▼3,934| -95.9%

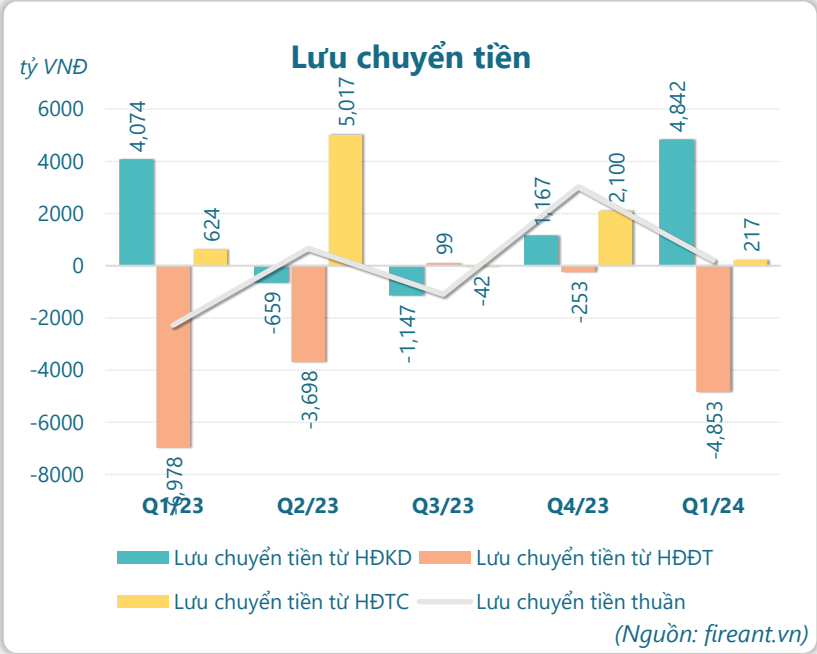
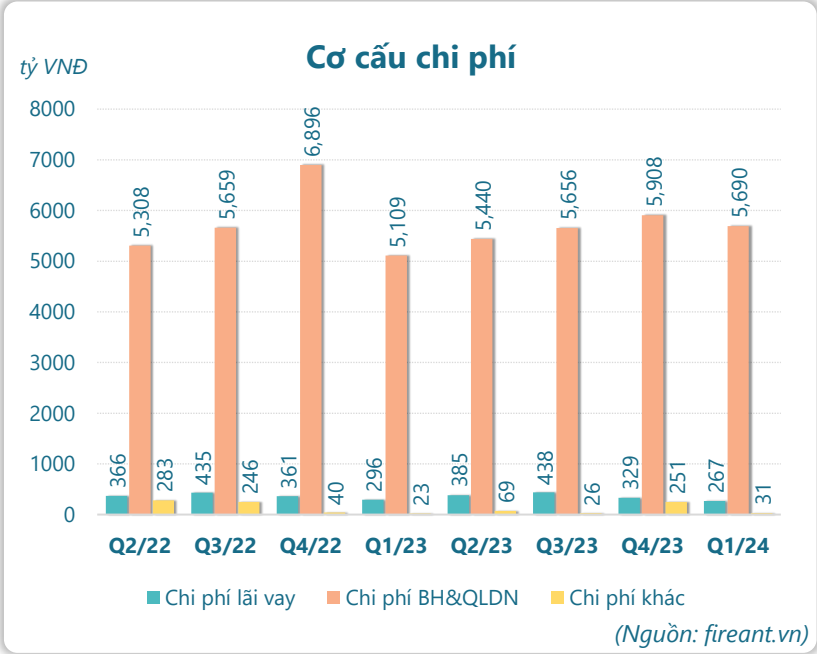
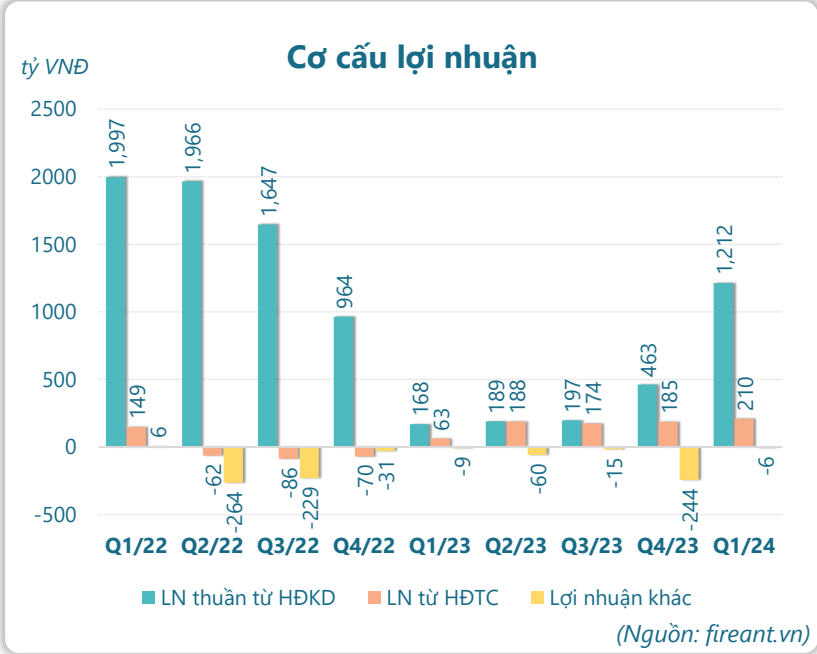
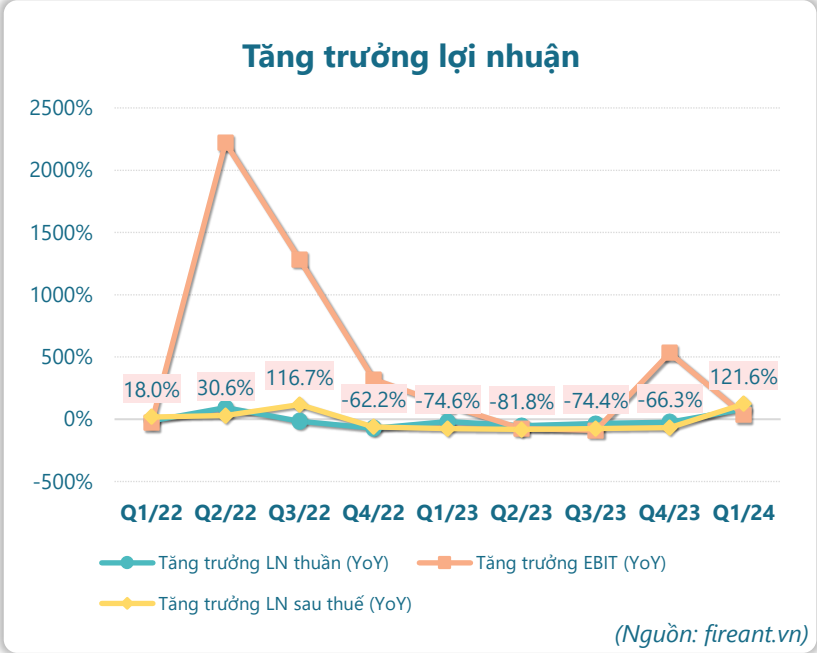
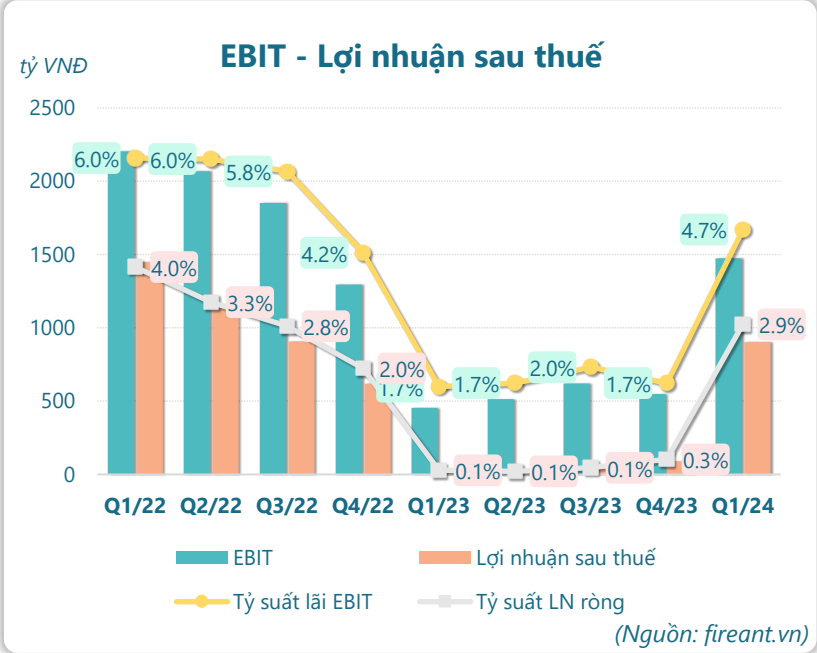
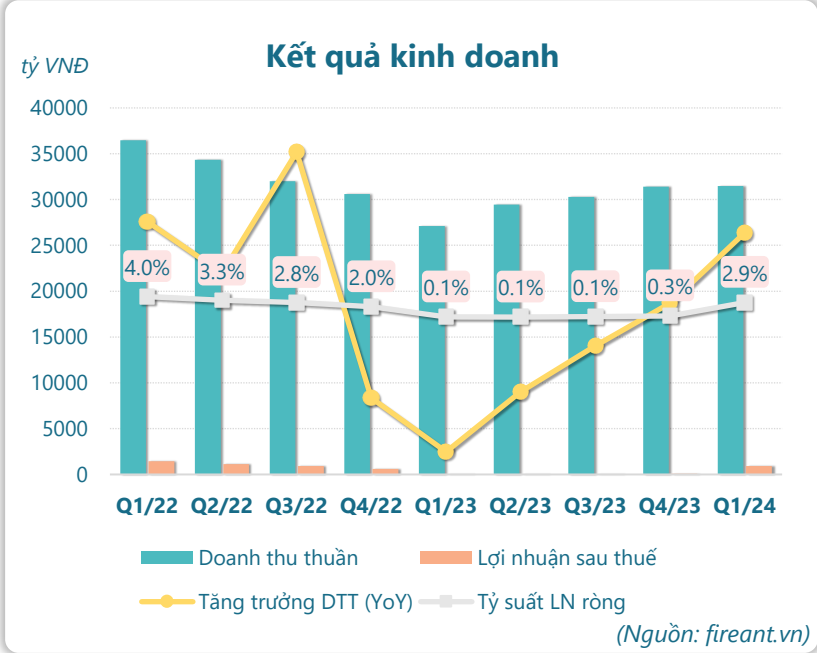
ROE

2023

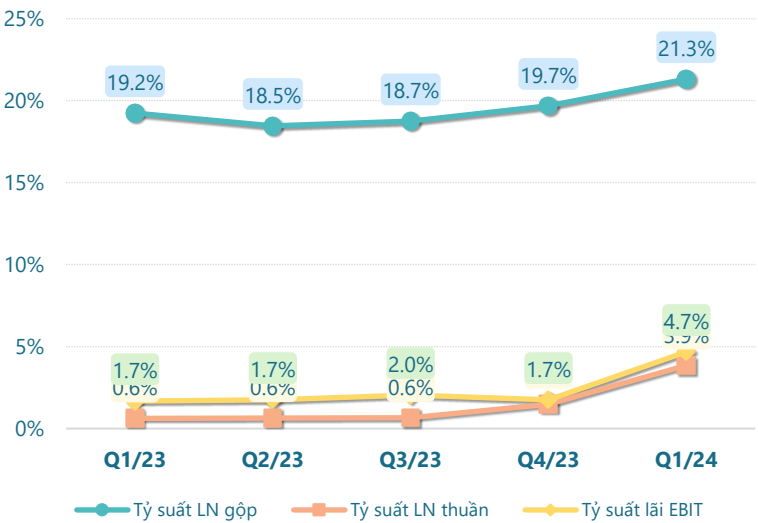
0.7%

+/- YoY: ▼ 17.8%



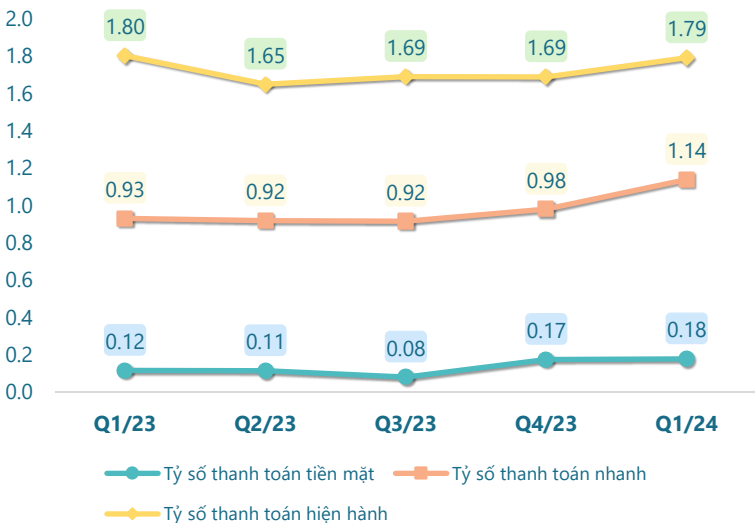


Tỷ suất lợi nhuận



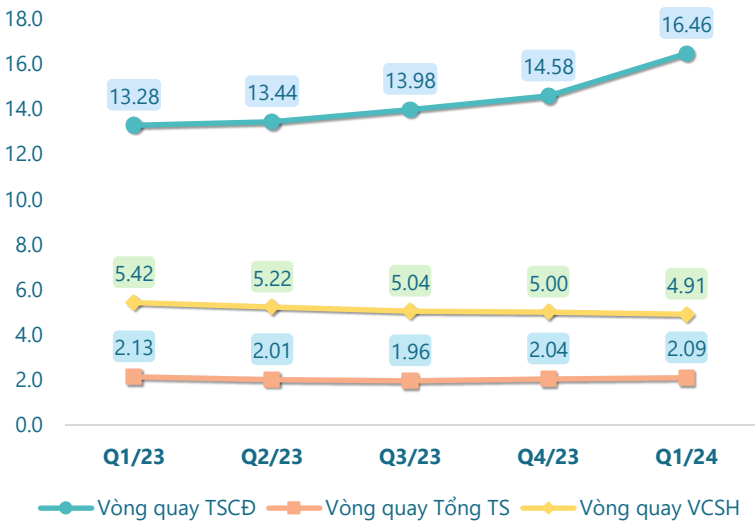
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



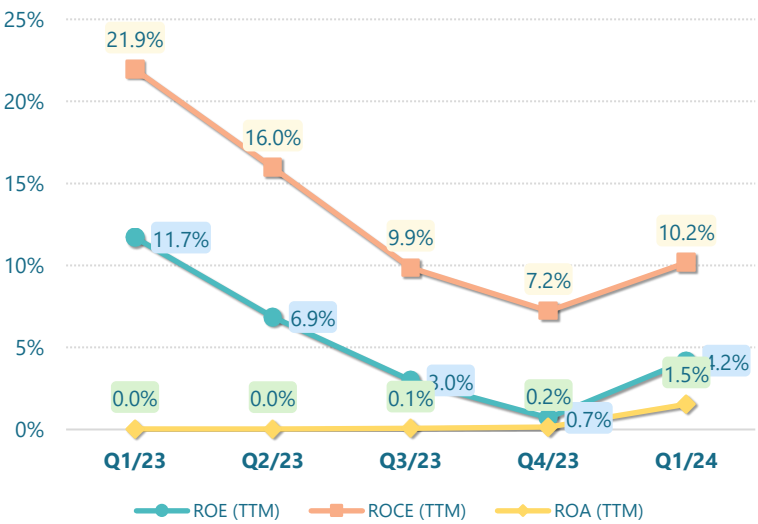
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



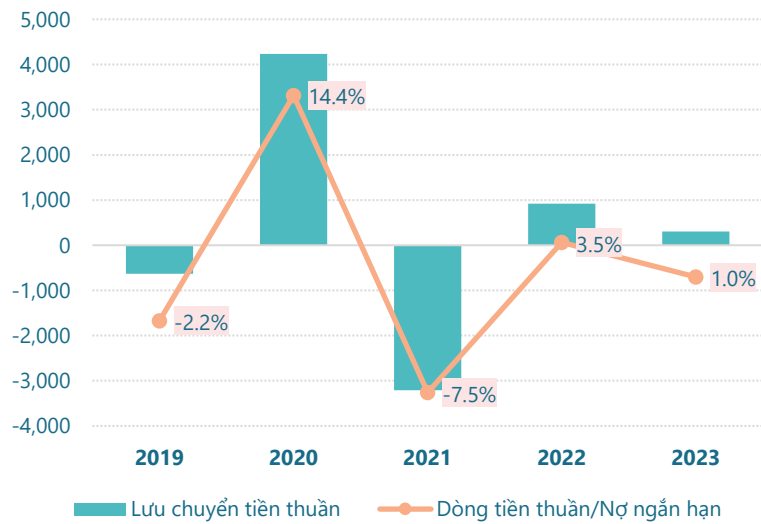
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



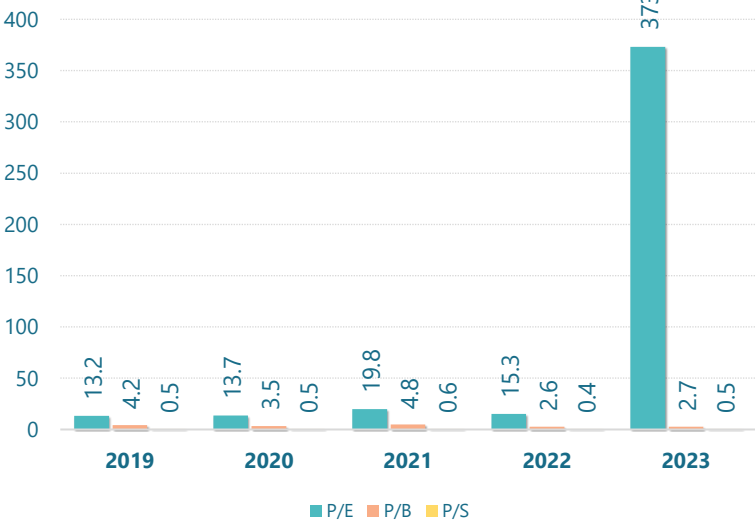
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)